

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng cho sinh viên**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 185/NQ-HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học, ban hành kèm theo Quyết định số 3796/QĐ-ĐHCT, ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản xét tốt nghiệp số 23/BB-ĐHCT, 24/BB-ĐHCT, 25/BB-ĐHCT, 26/BB-ĐHCT, 27/BB-ĐHCT ngày 28/11/2024, của Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp hình thức Vừa làm vừa học năm 2024 của Trường Đại học Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Liên kết Đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng cho 25 sinh viên hình thức Vừa làm vừa học do Trường Đại học Cần Thơ đào tạo tại các đơn vị:

|                                               |               |
|-----------------------------------------------|---------------|
| - Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp         | 01 sinh viên; |
| - Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ  | 05 sinh viên; |
| - Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ | 03 sinh viên; |
| - Trường Đại học Cần Thơ                      | 04 sinh viên; |
| - Trường Đại học Tiền Giang                   | 01 sinh viên; |
| - Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh Cà Mau | 03 sinh viên; |
| - Trường Cao đẳng Kiên Giang                  | 05 sinh viên; |
| - Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng         | 02 sinh viên; |
| - Trường Cao đẳng Vĩnh Long                   | 01 sinh viên; |

(Danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Các chế độ, quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên tại Trường Đại học Cần Thơ được dùng kể từ ngày ký quyết định.

**Điều 3.** Giám đốc Trung tâm Liên kết Đào tạo, Hiệu trưởng – Giám đốc các đơn vị liên kết đào tạo và sinh viên thuộc Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTLKĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Trung Tính**



**DANH SÁCH SINH VIÊN HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 10/2024**

(Kèm theo Quyết định số: 5903/QĐ-ĐHCT ký ngày 29 tháng 11 năm 2024)

| Stt | MSSV       | Họ tên                   | Ngày sinh  | Nữ | Lớp      | Tên ngành           | Xếp loại   |
|-----|------------|--------------------------|------------|----|----------|---------------------|------------|
| 1   | CD1732N060 | Lê Minh Toàn             | 06/02/1991 |    | CD1732N1 | Luật                | Trung bình |
| 2   | CK20V7K014 | Phan Huy Nhân            | 18/06/1999 |    | CK20V7K1 | Công nghệ thông tin | Trung bình |
| 3   | CK2167K041 | Đoàn Nguyễn Tấn Thành    | 17/08/1998 |    | CK2167K1 | Thú y               | Khá        |
| 4   | CK2222K511 | Võ Đông Khoa             | 20/12/2001 |    | CK2222K1 | Quản trị kinh doanh | Trung bình |
| 5   | CK2222K538 | Đặng Trần Phương Anh     | 23/01/2001 | N  | CK2222K1 | Quản trị kinh doanh | Khá        |
| 6   | CK2222K547 | Lê Hữu Phước             | 27/10/2000 |    | CK2222K1 | Quản trị kinh doanh | Khá        |
| 7   | CT1532N511 | Dương Chí Hiếu           | 30/03/1993 |    | CT1532N1 | Luật                | Trung bình |
| 8   | CT1722N301 | Lữ Châu Nguyên Anh       | 27/10/1992 |    | CT1722N1 | Quản trị kinh doanh | Trung bình |
| 9   | CT1922N924 | Giang Nguyễn Phương Uyên | 04/06/2000 | N  | CT1922N1 | Quản trị kinh doanh | Khá        |
| 10  | DC1732N324 | Trần Mỹ Thư              | 04/02/1997 | N  | DC1732N2 | Luật                | Trung bình |
| 11  | DC1932N526 | Vân Trung Sinh           | 08/05/1994 |    | DC1932N1 | Luật                | Trung bình |
| 12  | DC1996N538 | Nguyễn Duy Luân          | 06/04/1994 |    | DC1996N1 | Kỹ thuật phần mềm   | Giỏi       |
| 13  | DC19T7K528 | Mai Phước Thiện          | 03/11/1998 |    | DC19T7K1 | Kỹ thuật xây dựng   | Khá        |
| 14  | DG1732N307 | Trần Thị Cẩm Hường       | 11/03/1988 | N  | DG1732N1 | Luật                | Khá        |
| 15  | GC20T5P021 | Trần Quốc Khánh          | 09/09/1989 |    | GC20T5P1 | Kỹ thuật điện       | Khá        |
| 16  | GC20T5P033 | Lê Bảo Nhân              | 16/07/1985 |    | GC20T5P1 | Kỹ thuật điện       | Giỏi       |
| 17  | GC20T5P075 | Nguyễn Công Nghiệp       | 07/12/1995 |    | GC20T5P1 | Kỹ thuật điện       | Khá        |
| 18  | KG1932N732 | Danh Vũ                  | 29/12/1993 |    | KG1932N1 | Luật                | Khá        |
| 19  | KG2032N004 | Nguyễn Ngọc Thảo         | 10/05/1995 | N  | KG1932N1 | Luật                | Khá        |

